

Bản án số 69/2020/HS-ST
Ngày 25/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Hồng Thái và bà Phạm Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Văn Quyền – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST- HS ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 đối với:

Bị cáo **Trần Anh T**, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Bích L. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 30/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Trú tại: đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú tại: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Lê Huy Dương, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 01, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 16/7/2020, anh Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 18G1-196.79 của anh C đến nhà Trần Anh T chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ C sang nhà anh Lê Văn T, sinh năm 1969 ở cùng thôn, ngồi chơi được một lúc thì T hỏi mượn xe mô tô của C đi ra thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để gặp bạn, C đồng ý và giao xe cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của C ra thị trấn Lương Bằng gặp và chở bạn gái vào nhà Phúc Hậu thuộc thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, nghỉ qua đêm, đến khoảng 17 giờ ngày hôm sau, T trả phòng. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của C đi cầm cố. T gọi điện thoại cho Dương Tuấn A, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã H, để hỏi về chỗ cầm cố xe, thì Tuấn A có biết anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983, ở tại số 161A, đường Lê Thanh Nghị, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên làm dịch vụ cho cầm cố xe nên đã bảo T mang xe xuống gặp H1. Sau đó, T điều khiển chiếc xe mô tô của C đến gặp H tại số nhà 161A, đường Lê Thanh Nghị, bảo muốn cầm chiếc xe mô tô để vay số tiền 5.000.000 đồng. H xem xe rồi đồng ý cho T để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 18G1-196.79 và cho T vay số tiền là 5.000.000 đồng (không viết giấy tờ về cầm cố xe, vay tiền). Sau đó, T gọi taxi để đi về nhà. Khoảng 20 giờ, ngày 17/7/2020, khi T đang ở nhà thì C và bạn của C đến để đòi lại xe, T nói dối C là chiếc xe mô tô của C bị Cảnh sát cơ động bắt chưa lấy được. C ở lại nhà T để chờ T lấy xe về nhưng đến ngày 25/7/2020, do không có tiền chuộc xe về trả cho C nên T nói đã cầm cố chiếc xe mô tô trên. C nhiều lần gọi điện yêu cầu T chuộc xe về trả nhưng Tuấn cố tình tránh mặt, sau đó T lên Hà Nội. Ngày 30/7/2020, Nguyễn Văn C có đơn trình báo về vụ việc. Ngày 31/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 18G1-196.79 tại anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987 ở phường A, thành phố H (bạn làm ăn cùng anh Nguyễn Văn H1).

Số tiền có được từ việc cầm cố xe mô tô của C, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG - KL ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS: 18G1-196.79, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER tại thời điểm xảy ra vụ việc có tổng trị giá 18.000.000 đồng.

Trần Anh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số: 18G1-196.79, năm 2019, anh Nguyễn Văn C đã mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, tại thôn D, xã N, huyện K với giá 20.000.000 đồng. Năm 2016, anh H đã mua chiếc xe này của một người đàn ông tên T tại Bắc Ninh với giá 27.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đăng ký chủ sở hữu của chiếc xe là anh Lê Huy D, sinh năm 1978, tại xóm 1, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh D không có mặt tại địa phương.

Đối với anh Nguyễn Văn H1, là người đã cho T vay số tiền 5.000.000 đồng, không lãi suất, anh H không biết chiếc xe mô tô T cầm cố là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với H.

*** Vật chứng liên quan trong vụ án:** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số: 18G1-196.79, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, Trần Anh T đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H1, anh H1 đã nhận đủ số tiền nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 71/CT-VKSKĐ ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trần Anh T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Anh T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa: Các chứng cứ đó là: Lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng của vụ án đã được thu giữ là chiếc xe mô tô YAMAHA, loại EXCITER, biển số: 18G1-196.79; bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG-KL ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/07/2020, tại nhà anh Lê Văn T, ở thôn Đ, xã Đ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Trần Anh T đã mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số: 18G1-196.79, trị giá tài sản là 18.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn C, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại cho mượn xe mô tô sau đó mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài và trốn khỏi địa phương, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị 18.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với anh Nguyễn Văn H1, là người đã cho T vay số tiền 5.000.000 đồng, không lãi suất, anh H1 không biết chiếc xe mô tô T cầm cố là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với H1 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của người bị hại rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, ham chơi bời, để có tiền phục vụ nhu cầu của cá nhân bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, quyết định mức hình phạt thỏa đáng mới có đủ tác dụng cải tạo và giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tích cực tác động với gia đình để bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo không có việc làm và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số: 18G1-196.79, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C, anh C đã nhận lại không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Anh T đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H1. Anh H1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 30/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh